

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2018/HS-PT**
Ngày: 08-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyện

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 321/2017/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Đậu Đức M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 444/2017/HS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Đậu Đức M, sinh năm 1989 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 9, xã V, huyện L, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số thuộc tổ 30, khu phố 8, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức K và bà Nguyễn Thị S; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 17/7/2013, bị Tòa án nhân dân Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa xóa án tích), ngày 27/11/2014, bị Tòa án nhân dân Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2017 – Có mặt;

Ngoài ra còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài. Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2017, Đậu Đức M đi bộ đến khu vực tổ 3, khu phố 6, phường B, thành phố H,

tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy phòng trọ thuộc số nhà 199A, M quan sát thấy vắng người nên đã đi bộ vào dùng tay đẩy cửa các phòng trọ thì phát hiện phòng trọ của anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1988, ngụ tại số nhà 181, tổ 10, ấp Đ 1, xã P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) không chốt cửa, M liền lén vào bên trong phòng lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64GB màu xám và 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 60F1-438.41, bên trong cốp xe có đựng: 01 giỏ xách nữ (trong giỏ có đựng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc remote xe ô tô hiệu Huyndai và 01 chiếc ví nam (trong ví có đựng: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 271942244, 01 Giấy đăng ký xe 60F1-438.41, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Giấy phép lái xe hạng C và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank đều mang Nguyễn Văn N) rồi M điều khiển xe mô tô trên đi lên thành phố Hồ Chí Minh bán chiếc điện thoại trên cho tiệm điện thoại (không rõ tên và địa chỉ) được số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, vào ngày 11 tháng 3 năm 2017, M đã đem chiếc xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ “ĐTP” tại phường H2, thị xã A, tỉnh Bình Dương, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Ngọc T cầm cho anh Nguyễn Đình L (sinh năm 1988, ngụ tại xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa) được số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Đến ngày 24 tháng 3 năm 2017, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phối hợp với Công an phường B kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 02 của M thuê tại tổ 30, khu phố 8, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, đã phát hiện một số tài sản của anh N bị mất nên đã tiến hành bắt khẩn cấp M để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, anh N khai nhận ngoài số tài sản bị mất như trên thì anh N còn bị mất số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trong chiếc ví cùng các giấy tờ bị mất nêu trên. Tuy nhiên, bản thân M không thừa nhận, ngoài lời khai của anh N, không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ kết luận.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 124/TCKH-HĐĐG ngày 23/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản Tp.Biên Hòa kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64GB và 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 60F1-438.41, đã qua sử dụng. Tổng trị giá 32.233.000 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng)”.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 271942244, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe hạng C, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn N cùng với 01 chiếc ví nam và 01 giỏ xách nữ (không rõ nhãn hiệu), do không thu hồi được và không xác định được chất lượng, chủng loại nên không đủ cơ sở để định giá.

Về dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.240.500 đồng (Mười sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng). Tại phiên tòa anh N không yêu cầu đối với số tiền 500.000đ để trong ví da do bị cáo không thừa nhận nên anh N yêu cầu số tiền 15.740.500đ. (Mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Đình L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), do khi cầm chiếc xe mô tô biển số 60F1-438.41, anh L không biết xe trên do M phạm tội mà có. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 444/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Đức M 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/10/2017, bị cáo Đậu Đức M có đơn kháng cáo về nhân thân và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng, không oan sai. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã đóng án phí nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét xóa án tích cho bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” xét xử năm 2013.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác để xem xét ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Để có tiền tiêu xài, Đậu Đức M đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo kết luận định giá tài sản, tổng giá tài sản mà bị cáo M trộm được là 32.233.000 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Đậu Đức M theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 2005 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên trưởng thành nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Năm 2013 bị cáo có một tiền án, năm 2014 bị cáo tiếp tục phạm tội là tái phạm, đến năm 2016 bị cáo tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo cho rằng bản án năm 2013 bị cáo đã đóng án phí, đã chấp hành xong hình phạt nên bản án số 444/2017/HSST không phải là tái phạm nguy hiểm là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên mức án 03

năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Đức M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 444/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đậu Đức M 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Tp. Biên Hòa (2);
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ Biên Hòa;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)